

# KẾ TOÁN CHI PHÍ



## Giảng viên: Trần Duy Thức

MBA (JAP) CPA (VN)

CEO of Accounting Firm for FDI in VN

Lecture web: site: <https://sites.google.com/site/giangvien2011/>

Company web site: [www.japanvietnam.com.vn](http://www.japanvietnam.com.vn)





# NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1

**ĐỐI TƯỢNG CỦA MÔN HỌC KẾ TOÁN CHI PHÍ**

2

**KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO CHI PHÍ THỰC TẾ**

3

**KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO CHI PHÍ THỰC TẾ KẾT HỢP VỚI CHI PHÍ ƯỚC TÍNH**

4

**KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO CHI PHÍ ĐỊNH MỨC**



# CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA MÔN KẾ TOÁN CHI PHÍ



# MỤC TIÊU CỦA KẾ TOÁN CHÍ PHÍ



**Mục tiêu chung**

**Nhận biết được hai đối tượng chủ yếu của kế toán chi phí là chi phí và giá thành sản phẩm.**

**Phân biệt được chức năng của kế toán chi phí với kế toán tài chính và kế toán quản trị trong doanh nghiệp.**

**Nhận biết một cách tổng thể các mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm được áp dụng trong doanh nghiệp.**



# NỘI DUNG CHI TIẾT CHƯƠNG 1

**A. NHIỆM VỤ KẾ TOÁN CHI PHÍ**

**B. ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN CHI PHÍ**

**C. PHÂN LOẠI CHI PHÍ SẢN XUẤT**

**D. PHÂN LOẠI GIÁ THÀNH SẢN PHẨM**

**E. MÔ HÌNH TÍNH GIÁ THÀNH**





# A. NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN CHI PHÍ

A1

- Đặc điểm hoạt động doanh nghiệp sản xuất

A2

- Quy trình vận động chi phí trong doanh nghiệp sản xuất

A3

- Yêu cầu quản lý CP và cung cấp thông tin trong doanh nghiệp sản xuất

A4

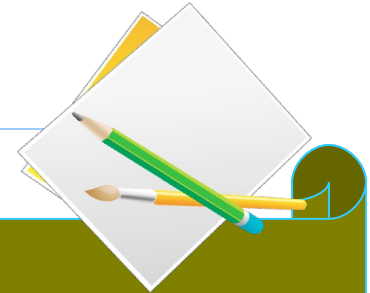
- Nhiệm vụ của kế toán chi phí

A5

- Mối quan hệ: kế toán chi phí – kế toán tài chính – kế toán quản trị



# A1.ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DN SX



Doanh nghiệp sản xuất là tổ chức kinh tế thực hiện một hay một số hoặc tất cả các công đoạn trong quá trình đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm sinh lời.





# A1.ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DN SX

Hoạt động sản xuất: bao gồm các qui trình chế tạo sản phẩm để từ đó tạo ra sản phẩm cung ứng cho nhu cầu thị trường.

Doanh nghiệp sản xuất thường gắn liền với ba hoạt động chính như sau:

Hoạt động bán hàng: bao gồm các hoạt động cần thiết để tiêu thụ sản phẩm.

Hoạt động quản lý tài chính: bao gồm các hoạt động liên kết các hoạt động sản xuất và hoạt động bán hàng và các hoạt động khác phát sinh trong doanh nghiệp





# A2. QUI TRÌNH VẬN ĐỘNG CHI PHÍ:

## Quy trình hoạt động SXKD của DNSX:

Giai  
đoạn 1

- Mua sắm, đầu tư các nguồn lực kinh tế: Đất đai, nhà xưởng, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, năng lượng, lao động, các dịch vụ khác...

Giai  
đoạn 2

- Tồn trữ các nguồn lực: đất đai, nhà xưởng, Máy móc thiết bị, Nguyên vật liệu, dầu than...

Giai  
đoạn 3

- Sản xuất sản phẩm

Giai  
đoạn 4

- Tồn kho thành phẩm

Giai  
đoạn 5

- Bán thành phẩm



# A2. QUI TRÌNH VẬN ĐỘNG CHI PHÍ:



## Quá trình vận động của chi phí trong DNSX



Căn cứ vào những hoạt động cơ bản của

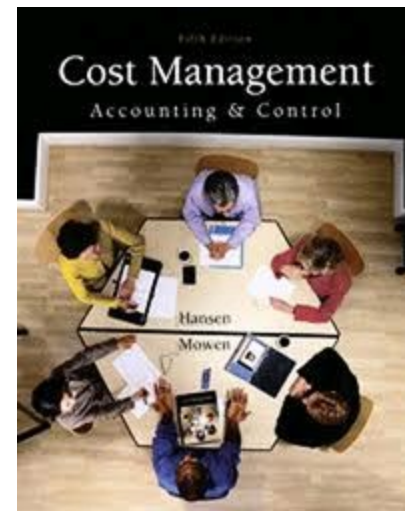
doanh nghiệp sản xuất, chi phí và quy trình

vận hành chi phí trong doanh nghiệp sản xuất

cùng với quan hệ giữa qui trình vận hành chi

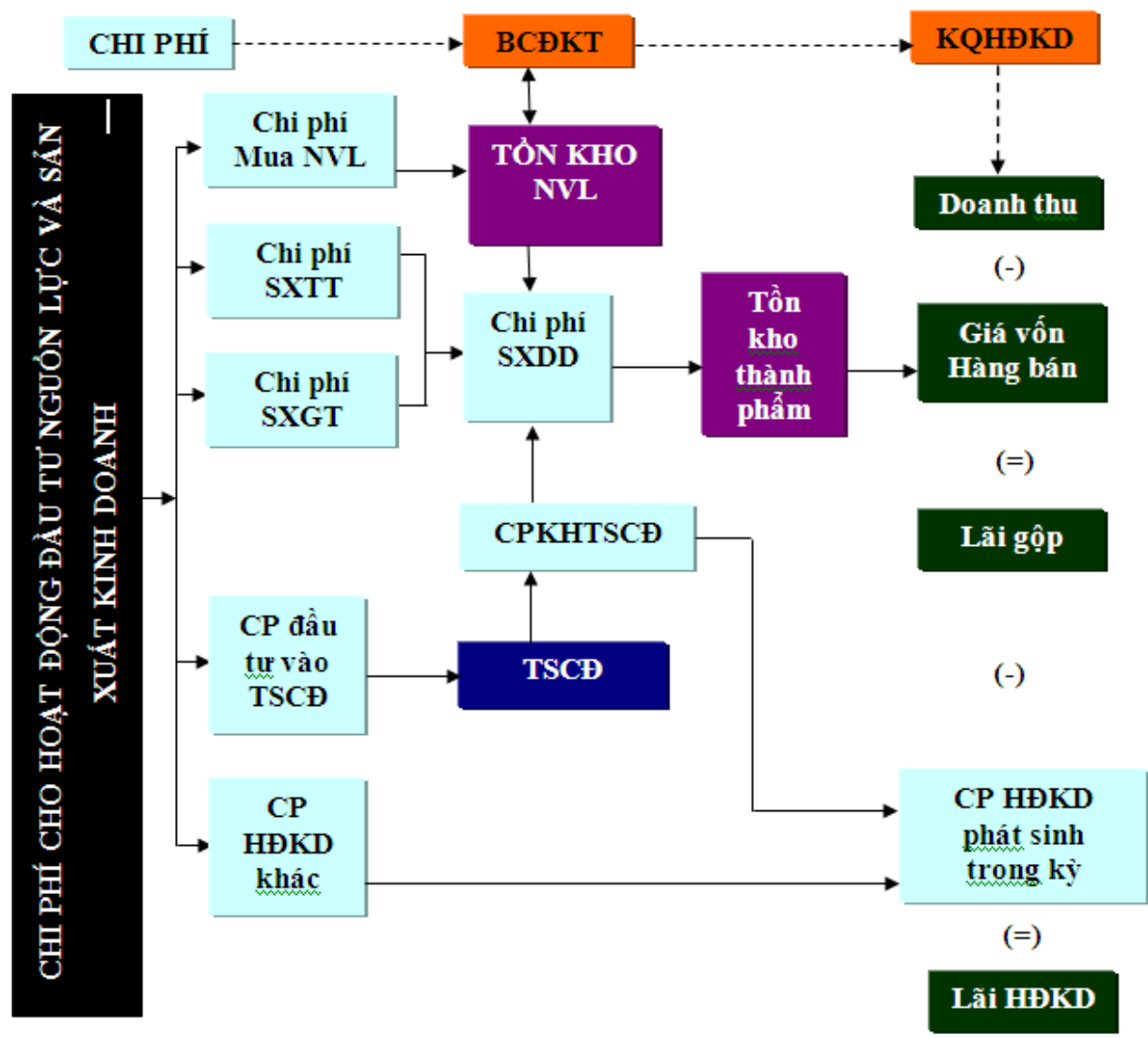
phí doanh nghiệp với tài sản, được mô tả qua

mô hình sau:





# A2. QUI TRÌNH VẬN ĐỘNG CHI PHÍ:





## A3. YÊU CẦU QUẢN LÝ CP VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN TRONG DNSX

❖ Trong môi trường cạnh tranh khốc liệt, các nhà quản lý doanh nghiệp cần có những thông tin chính xác, thích hợp về chi phí hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được các mục tiêu cụ thể sau:

1. Giúp các kỹ sư thiết kế những sản phẩm được sản xuất hiệu quả;

2. Báo hiệu nơi nào trong hoạt động sản xuất cần cải tiến về chất lượng, năng suất và tốc độ;

3. Hướng dẫn các quyết định về cơ cấu sản phẩm;





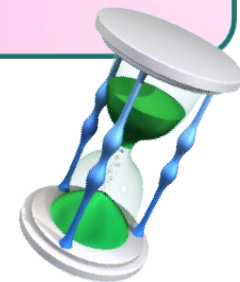
## A3. YÊU CẦU QUẢN LÝ CP VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN TRONG DNSX

4. Lựa chọn giữa các nhà cung cấp;

5. Thương lượng giá cả, xác lập đặc điểm sản phẩm, chất lượng, phương thức giao hàng và dịch vụ với khách hàng.

6. Giúp đo lường chính xác chi phí và khả năng sinh lời của các loại sản phẩm, các bộ phận thị trường và từng loại sản phẩm và khách hàng.

7. Cải tiến chi phí, cải tiến chất lượng và làm giảm thời gian làm việc của nhân viên.





# A4.NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN CHI PHÍ

Diagram



Tính giá thành  
SP

Đo lường giá trị nguồn lực kinh tế sử dụng để sản xuất sản phẩm hay dịch vụ, tiêu thụ và chuyển giao sản phẩm hay dịch vụ đó cho khách hàng.

Kiểm soát  
hoạt động

Cung cấp thông tin phản hồi về tính hiệu quả và chất lượng của các hoạt động.

Kiểm soát  
quản lý

Cung cấp thông tin về kết quả của các nhà quản lý và các đơn vị kinh doanh.

Kiểm soát  
chiến lược

Cung cấp thông tin về kết quả tài chính và kết quả có tính cạnh tranh lâu dài, các điều kiện thị trường, thi hiếu khách hàng và các cải tiến về mặt kỹ thuật của doanh nghiệp.



# A5.MỐI QUAN HỆ: KẾ TOÁN CHI PHÍ – KẾ TOÁN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN QUẢN TRỊ



## Kế toán quản trị

Đo lường và báo cáo các thông tin có tính chất tài chính cũng như là các loại thông tin phi tài chính giúp cho nhà quản trị hoàn thành mục tiêu tổ chức.

## Kế toán tài chính

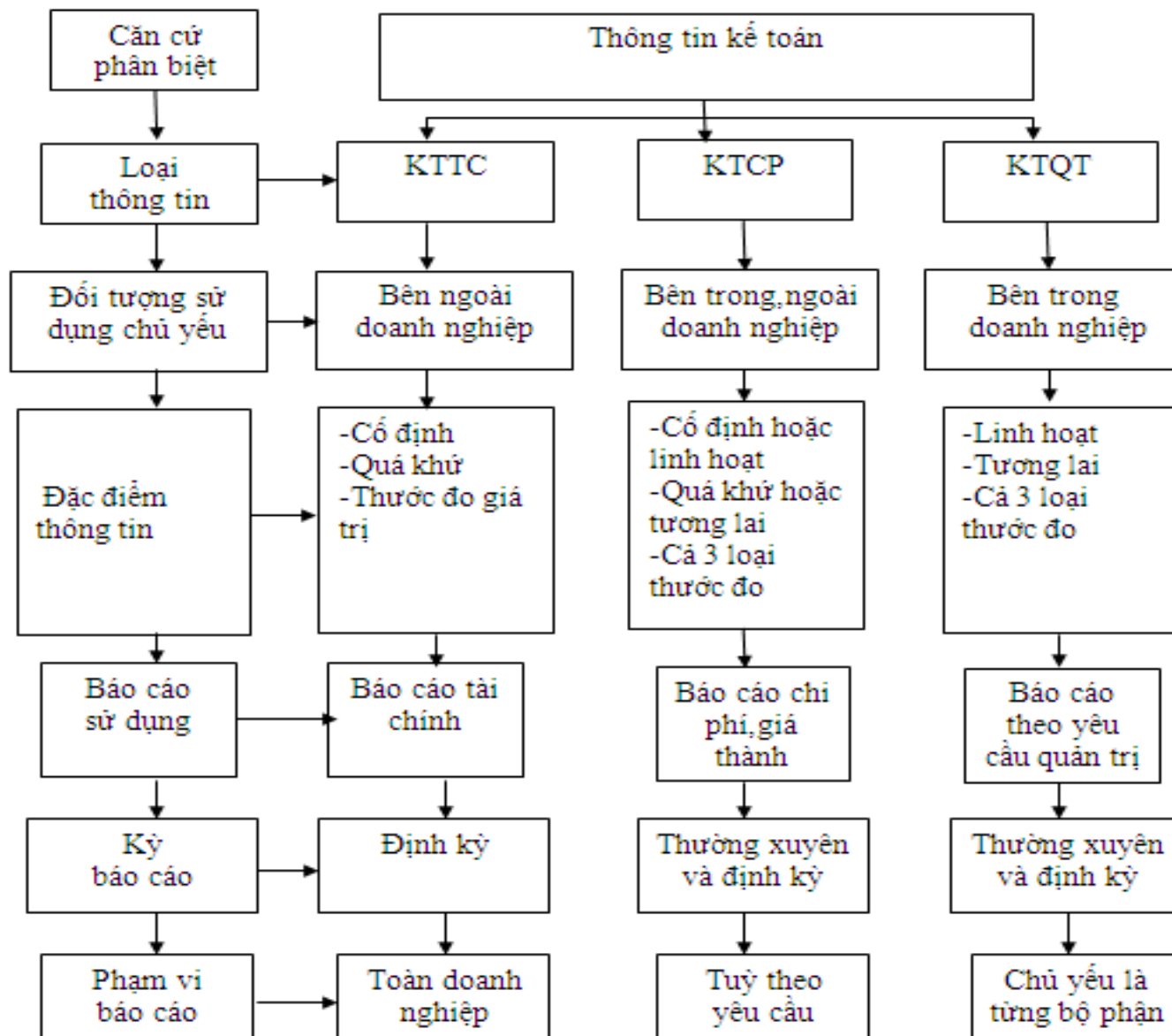
Bị gò bó trong các qui định pháp lý qui định các nguyên tắc ghi nhận doanh thu chi phí, các khoản mục được xếp vào tài sản, công nợ...

## Kế toán chi phí

Đo lường cung cấp thông tin chi phí và những thông tin khác có liên quan đến việc huy động và sử dụng các nguồn lực kinh tế của tổ chức trong quá trình HĐSX. KT chi phí cung cấp thông tin cho KT tài chính và KT quản trị.



# A5.MỐI QUAN HỆ: KẾ TOÁN CHI PHÍ – KẾ TOÁN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN QUẢN TRỊ







# B. ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN CHI PHÍ



**B1. PHẠM TRÙ CHI PHÍ**

**B2. PHẠM TRÙ GIÁ THÀNH**

**B3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM**



# B1. PHẠM TRÙ CHI PHÍ

## Diagram



### KHÁI NIỆM

**Biểu hiện bằng tiền toàn bộ hao phí phát sinh trong quá trình hoạt động doanh nghiệp.**

### ĐẶC ĐIỂM

- Phát sinh khách quan.
- Thay đổi theo qui mô hoạt động.
- Gắn liền với sự đa dạng của từng loại hình kinh doanh.

### YÊU CẦU QUẢN LÝ

- Nhận diện chi phí.
- Phân loại chi phí.
- Ghi nhận chi phí.
- Phân tích chi phí

# B2. PHẠM TRÙ GIÁ THÀNH

## Diagram



CL-1662

### KHÁI NIỆM

**Toàn bộ hao phí phát sinh ra cấu thành nên thành phẩm trong một giai đoạn nhất định.**

### ĐẶC ĐIỂM

- Bản chất là chi phí.
- Thể hiện mối quan hệ giữa CP và kết quả hoạt động trong giai đoạn.
- Giới hạn chi phí trong một phạm vi quản lý nhất định.

### YÊU CẦU QUẢN LÝ

- Nhận diện Z.
- Phân loại Z
- Ghi nhận Z
- Phân tích Z



# B3. MỐI QUAN HỆ Z VÀ CHI PHÍ



Chi phí và giá thành có cùng bản chất kinh tế như nhau là hao phí phát sinh trong một gian đoạn nhất định. Chi phí là cơ sở, bản chất hình thành nên giá thành sản phẩm.

**Chi phí**

**Z**



*Là toàn bộ tiêu hao vật chất trong hoạt động doanh nghiệp trong kỳ.*

*Là tiêu hao vật chất cấu thành nên sản phẩm thông qua hoạt động sản xuất trong kỳ.*



# C. PHÂN LOẠI CHI PHÍ SẢN XUẤT

C1. PHÂN LOẠI THEO TÍNH CHẤT KINH TẾ.

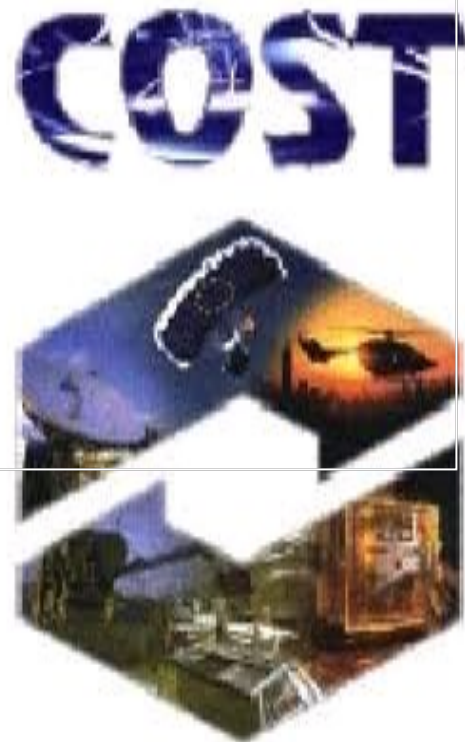
C2. PHÂN LOẠI THEO CHỨC NĂNG HOẠT ĐỘNG.

C3. PHÂN LOẠI THEO MỐI QUAN HỆ VỚI THỜI KỲ XÁC  
ĐỊNH LỢI NHUẬN

C4. PHÂN LOẠI THEO MỐI QUAN HỆ VỚI ĐỐI TƯỢNG  
CHI PHÍ.

C5. PHÂN LOẠI THEO MỨC ĐỘ THAY ĐỔI TRONG KINH  
DOANH.

C6. PHÂN LOẠI THEO CÔNG DỤNG KINH TẾ.





# C1. PHÂN LOẠI THEO TÍNH CHẤT KINH TẾ



Các chi phí có cùng tính chất kinh tế thì được phân loại cùng với nhau. Cách phân loại này cho biết được tổng chi phí phát sinh ban đầu để làm căn cứ lập kế hoạch và kiểm soát chi phí.



**Chi phí NVL**

*Là toàn bộ giá trị nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ*

**Chi phí NC**

*Là tiền lương chính, lương phụ, các khoản trích theo lương và các khoản trả khác cho người lao động trong kỳ*



# C1. PHÂN LOẠI THEO TÍNH CHẤT KINH TẾ



## Phân loại chi phí theo tính chất kinh tế



**Chi phí KH  
Tài Sản**

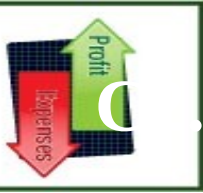
Là phần giá trị hao mòn của tài sản cố định chuyển dịch vào chi phí kinh doanh trong kỳ

**Chi phí DV  
Mua ngoài**

Là khoản tiền điện, tiền nước, điện thoại, thuê mặt bằng...

**Chi phí khác  
bằng tiền**

Là những chi phí SXKD khác chưa được phản ánh trong các chi phí nói trên nhưng đã chi bằng tiền như chi phí tiếp khách, hội nghị...



# C PHÂN LOẠI THEO CHỨC NĂNG HOẠT ĐỘNG



## Phân loại chức năng hoạt động



### Chi phí sản xuất

Là toàn bộ chi phí liên quan đến chế tạo sản phẩm hoặc thực hiện dịch vụ trong một thời kỳ nhất định và tùy thuộc vào đặc điểm kinh tế

kỹ thuật của từng hoạt động, chi phí sản xuất được sắp xếp thành

các khoản mục có nội dung kinh tế khác nhau.







# C. PHÂN LOẠI THEO CHỨC NĂNG HOẠT ĐỘNG

**Doanh nghiệp sản xuất thông thường**

**Chi phí NVL trực tiếp**

**Chi phí NC trực tiếp**

**Chi phí SXC**





# C. PHÂN LOẠI THEO CHỨC NĂNG HOẠT ĐỘNG



**Doanh nghiệp xây lắp**

**Chi phí NVL  
trực tiếp**

**Chi phí NC  
trực tiếp**

**Chi phí sử dụng  
máy thi công**

**Chi phí SXC**





# PHÂN LOẠI THEO CHỨC NĂNG HOẠT ĐỘNG



**Chi phí ngoài sản xuất**: Là những chi phí phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm và quản lý chung toàn doanh nghiệp. Chúng bao gồm:

**Chi phí bán hàng**: là toàn bộ chi phí phát sinh cần thiết để tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, bao gồm chi phí vận chuyển, bốc vác, bao bì, lương nhân viên bán hàng, hoa hồng bán hàng, khấu hao tài sản cố định, những chi phí có liên quan đến dự trữ, bảo quản sản phẩm...

**Chi phí quản lý doanh nghiệp**: là toàn bộ chi phí chi ra cho việc tổ chức và quản lý trong toàn doanh nghiệp. Đó là những chi phí hành chính, kế toán, quản lý chung...





## C3. PHÂN LOẠI THEO MỐI QUAN HỆ VỚI THỜI KỲ XÁC ĐỊNH LỢI NHUẬN

### Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định lợi nhuận

Theo cách phân loại này, chi phí được chia ra thành 2 loại :

#### CHI PHÍ SẢN PHẨM

*Là những chi phí liên quan trực tiếp việc sản xuất sản phẩm hoặc mua hàng hoá.*

#### CHI PHÍ THỜI KỲ

*Là những chi phí phát sinh trong một thời kỳ và được tính hết vào phí tổn trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.*



# C4. PHÂN LOẠI CHI PHÍ THEO MỐI QUAN HỆ VỚI ĐỐI TƯỢNG CHI PHÍ

## Phân loại chi phí theo mối quan hệ với đối tượng chi phí

### CHI PHÍ TRỰC TIẾP

Là những chi phí liên quan trực tiếp đến đối tượng chi chi phí và được hạch toán vào đối tượng có liên quan.  
VD: Chi phí nguyên vật liệu, chi phí tiền lương...

### CHI PHÍ GIÁN TIẾP

Là những chi phí liên quan đến nhiều đối tượng chịu chi phí và được phân bổ vào các đối tượng liên quan theo một tiêu thức nhất định.

VD: chi phí nhà xưởng, chi phí điện

nước



# C5. PHÂN LOẠI THEO MỨC ĐỘ THAY ĐỔI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Phân loại chi phí theo mức độ thay đổi hoạt động kinh doanh

## BIẾN PHÍ

Là các chi phí mà tổng số chung thay đổi khi mức độ hoạt động thay đổi trong phạm vi thích hợp.

## ĐỊNH PHÍ

Là những chi phí mà tổng số chung không thay đổi hoặc thay đổi rất ít khi mức độ hoạt động thay đổi trong một phạm vi phù hợp

## CHI PHÍ HỖN HỢP

Là chi phí mà thành phần của nó bao gồm cả yếu tố bất biến và yếu tố khả biến. Ví dụ: chi phí điện thoại...



# C 6. PHÂN LOẠI THEO CÔNG DỤNG KINH TẾ

Phân loại theo công dụng kinh tế:



- Chi phí giá thành sản phẩm



- Chi phí bán hàng



- Chi phí quản lý doanh nghiệp





# D. PHÂN LOẠI GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

**D1. PHÂN LOẠI THEO THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ THÀNH.**

**D2. PHÂN LOẠI THEO KẾT CẤU GIÁ THÀNH SẢN PHẨM.**







# PHÂN LOẠI Z THEO THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH Z



Phân loại giá thành theo thời điểm xác định giá thành

**a. Đối với doanh nghiệp sản xuất:**

**Giá thành kế hoạch:** là giá thành được tính trước khi bắt đầu tiến hành

sản xuất kinh doanh cho tổng sản phẩm kế hoạch dựa trên chi phí định



1.



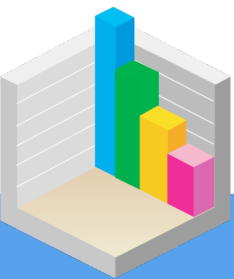


# PHÂN LOẠI GIÁ THÀNH

**Giá thành định mức:** là giá thành được tính trước khi bắt đầu sản xuất kinh doanh cho một đơn vị sản phẩm dựa trên chi phí định mức của kỳ kế hoạch.

**Giá thành kế hoạch = giá thành định mức x tổng sản phẩm theo kế hoạch.**

**Giá thành thực tế:** là giá thành được xác định sau khi hoàn thành việc chế tạo sản phẩm trên cơ sở các chi phí thực tế phát sinh và kết quả kinh doanh thực tế đạt được.





# D1. PHÂN LOẠI Z THEO THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH Z



## b. Đối với doanh nghiệp xây lắp:

**Giá thành dự toán:** là tổng chi phí trực tiếp và gián tiếp được dự toán để hoàn thành khối lượng xây lắp tính theo đơn giá tổng hợp cho từng khu vực thi công và theo định mức kinh tế kỹ thuật do nhà nước ban hành để xây dựng công trình xây dựng cơ bản.

**Giá thành dự toán = Giá trị dự toán – lãi định mức – thuế GTGT**





# PHÂN LOẠI GIÁ THÀNH



**Giá thành kế hoạch:** là giá thành dự toán được tính trên những điều kiện cụ thể của doanh nghiệp xây lắp như biện pháp thi công, các định mức đơn giá áp dụng trong doanh nghiệp xây lắp.

**Giá thành thực tế:** là toàn bộ chi phí thực tế đã phát sinh liên quan đến công trình xây lắp đã hoàn thành.





## D2. PHÂN LOẠI Z THEO KẾT CẤU Z



Phân loại theo kết cấu giá thành:



**Giá thành sản xuất:** là toàn bộ chi phí sản xuất có liên quan đến khối lượng sản xuất sản phẩm hoàn thành.

**Doanh nghiệp sản xuất:** CP NVL TT; CP NCTT; CP SXC

**Doanh nghiệp xây lắp:** CP NVLTT; CPNCTT; CP sử dụng máy thi công; CP SXC.

**Giá thành toàn bộ:** là toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến một khối lượng sản phẩm hoàn thành từ khi sản xuất đến khi tiêu thụ xong sản phẩm.

**Giá thành toàn bộ = Giá thành sản xuất + Chi phí ngoài sản xuất**



# E. MÔ HÌNH TÍNH Z

**E1. XÁC ĐỊNH GIÁ THÀNH THEO CHI PHÍ THỰC TẾ.**

**E2. XÁC ĐỊNH GIÁ THÀNH THEO CHI PHÍ THỰC TẾ & ƯỚC TÍNH.**

**E3. XÁC ĐỊNH GIÁ THÀNH THEO CHI PHÍ ĐỊNH MỨC.**





# E1. XÁC ĐỊNH Z THEO CHI PHÍ THỰC TẾ

## Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế

Mô hình này gắn liền với quy trình tập hợp, phân bổ chi phí sản xuất thực tế để tính giá thành sản phẩm. Mô hình này bao gồm 2 yếu tố đặc trưng:

Tập hợp chi phí sản xuất căn cứ theo chi phí sản xuất thực tế phát sinh trong kỳ



Tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm đều dựa trên cơ sở chi phí sản xuất thực tế.



## E2.XÁC ĐỊNH Z THEO CHI PHÍ THỰC TẾ & ƯỚC TÍNH

**Kế toán chi phí sx và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính:**

Theo mô hình này qui trình kế toán sản xuất và tính giá thành sản phẩm được thực hiện theo một trình tự từ chi phí sản xuất thực tế phát sinh được tập hợp cho từng đối tượng sau đó dựa vào kết quả đầu ra để tính giá thành sản phẩm và sau đó tính sản phẩm dở dang.







## E3. XÁC ĐỊNH Z THEO CHI PHÍ ĐỊNH MỨC



### Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí định mức

Theo Mô hình này, việc tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm sẽ được xây dựng trên giá thành định mức đơn vị cho khoản mục: nguyên vật liệu, nhân công, sản xuất chung, sản phẩm dở dang, thành phẩm, giá vốn hàng bán.



# Thank You !

